

I. Dự toán thu, chi ngân sách năm 2010:

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 24.398 triệu đồng
Trong đó: * Thu nội địa: 24.398 triệu đồng
2. Tổng thu ngân sách Huyện: 133.517 triệu đồng
Trong đó:
- Thu trên địa bàn NS Huyện được hưởng theo phân cấp: 19.228 triệu đồng
- Thu bổ sung từ NS cấp trên: 113.289 triệu đồng
- Thu quản lý qua ngân sách: 1.000 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách Huyện:
Trong đó:
- Các nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện: 92.149 triệu đồng
- Các nhiệm vụ chi thuộc ngân sách xã: 41.368 triệu đồng
4. Phương án phân bổ dự toán chi NS cấp huyện: 126.141,5 triệu đồng
a) Chi cân đối ngân sách cấp huyện: 86.149 triệu đồng
Gồm:
- Chi đầu tư phát triển: 2.560 triệu đồng
- Chi thường xuyên: 81.889 triệu đồng
- Chi dự phòng ngân sách: 1.000 triệu đồng
- Chi vốn đối ứng kiên cố hóa trường, lớp học: 700 triệu đồng
b) Chi quản lý qua ngân sách: 1.000 triệu đồng
c) Chi theo chương trình mục tiêu của tỉnh: 5.000 triệu đồng
d) Chi bổ sung cân đối ngân sách xã: 33.992,5 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

II. Các giải pháp chủ yếu:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước cho các đối tượng, các hộ sản xuất kinh doanh về nghĩa vụ, trách nhiệm nộp thuế đối với NSNN. Kịp thời ngăn chặn việc thu các khoản đóng góp bất hợp pháp

dưới mọi hình thức tại các xã, thị trấn, đẩy mạnh các biện pháp chống buôn lậu và gian lận thương mại; Xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng thuế.

- Thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư tăng năng lực sản xuất, chú trọng mở rộng và phát triển các ngành, dịch vụ mới, nhiều tiềm năng, tạo nguồn thu mới cho ngân sách Nhà nước.

- Chủ động đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn hàng tháng, hàng quý để chỉ đạo kịp thời có những dự báo sát thực về khả năng thu ngân sách để điều hành phù hợp với khả năng cân đối các nguồn thu.

- Tập trung chỉ đạo Chi cục thuế, các ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai các biện pháp nhằm quản lý, khai thác triệt để các nguồn thu phát sinh trên địa bàn. Phần đầu thu ngân sách trên địa bàn vượt trên 10% so với kế hoạch được giao.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy hoạch, nhất là quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch dân cư, thực hiện tốt đấu giá quyền sử dụng đất, cấp đất, cho thuê đất để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh về các nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu đề đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân.

- Điều hành dự toán chi ngân sách năm 2010 bám sát các cơ chế, chính sách quy định và được cụ thể hóa phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bố trí chi sự nghiệp kinh tế theo hướng chuyển dịch cơ cấu nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, gắn trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị với việc sử dụng ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển và đảm bảo an sinh xã hội và các nhiệm vụ chi thường xuyên theo dự toán và các chính sách mới ban hành.

- Tăng cường công tác giám sát của các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị xã hội và nhân dân đối với công tác thu, chi ngân sách Nhà nước, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các công trình xây dựng cơ bản từ nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, các khoản huy động, đóng góp của nhân dân, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tích cực triển khai các thủ tục về giải phóng mặt bằng đảm bảo dân chủ, công bằng, đúng chế độ chính sách quy định. Các chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà thầu tham gia thi công các công trình tại địa phương trong việc hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án, công trình hoàn thành, đồng thời có kế hoạch thanh toán công nợ XDCB.

- Thực hiện đầy đủ quy định chế độ công khai dự toán, quyết toán ngân sách của các cấp ngân sách và các đơn vị dự toán; các dự toán đầu tư từ nguồn vốn NSNN. Tổ chức

thực hiện đầy đủ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng chống tham nhũng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện Hạ Hòa khóa XVII, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2009.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Cường Việt

Cân đối ngân sách huyện Năm 2010*ĐVT: 1.000đồng*

TT	Nội dung	Dự toán năm 2009	Dự toán năm 2010
A	Tổng thu NS trên địa bàn	23.108.000	24.398.000
I	Các khoản thu cân đối NSNN	20.422.000	23.398.000
1	Thu nội địa	20.422.000	23.398.000
II	Thu quản lý qua ngân sách	2.686.000	1.000.000
B	Thu ngân sách huyện	122.848.000	133.517.000
I	Các khoản thu cân đối NSNN	120.162.000	132.517.000
1	Thu NS huyện được hưởng theo phân cấp	18.542.000	19.228.000
2	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	101.620.000	113.289.000
	- Bổ sung cân đối	101.620.000	108.289.000
	- Bổ sung có mục tiêu	-	5.000.000
II	Thu quản lý qua ngân sách	2.686.000	1.000.000
C	Chi ngân sách huyện	122.848.000	133.517.000
1	Chi đầu tư phát triển	5.900.000	6.200.000
2	Chi thường xuyên	101.812.000	118.867.000
3	Chi có mục tiêu	10.000.000	5.000.000
4	Chi dự phòng	1.750.000	1.750.000
5	Chi vốn đối ứng kiên cố hóa	700.000	700.000
6	Chi quản lý qua ngân sách	2.686.000	1.000.000

HĐND HUYỆN HẠ HOÀ

Phụ biểu số 06 - Biểu số 05

Cân đối ngân sách huyện Năm 2010*ĐVT: 1.000đồng*

TT	Nội dung	Dự toán năm 2009	Dự toán năm 2010
A	Ngân sách cấp huyện		
I	Nguồn thu ngân sách cấp huyện	114.256.200	126.141.500
1	Thu NS huyện hưởng theo phân cấp	11.878.200	11.852.500
2	Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	101.620.000	113.289.000
3	Thu quản lý qua ngân sách	758.000	1.000.000
II	Chi ngân sách cấp huyện	114.256.200	126.141.500
1	Chi thuộc nhiệm vụ của NS cấp huyện theo	75.994.200	92.149.000
	phân cấp (không để BS cho NS xã, thị trấn)	-	
2	Chi bổ sung có mục tiêu	10.000.000	
3	Bổ sung cho NS xã, thị trấn	28.262.000	33.992.500
	- Bổ sung cân đối	28.262.000	33.992.500
B	Ngân sách xã, thị trấn thuộc huyện	-	
I	Nguồn thu ngân sách xã, thị trấn	34.925.000	41.368.000
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	6.663.800	7.375.500
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	28.262.000	33.992.500
	- Bổ sung cân đối	28.262.000	33.992.500
II	Chi ngân sách xã, thị trấn	34.925.800	41.368.000

Dự toán ngân sách NN Năm 2010

ĐVT: 1.000đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2009	Dự toán năm 2010	DT 2010/DT 2009
	Tổng thu trên địa bàn	23.108.000	24.398.000	106
A	Tổng các khoản thu CPNSNN	20.422.000	23.398.000	115
1	Thu ngoài Quốc doanh	8.500.000	10.455.000	123
a	Thu từ các DN ngoài quốc doanh	6.950.000	8.940.000	129
	Trong đó: - GTGT + TNDN	6.890.000	8.860.000	129
	- Môn bài	60.000	80.000	133
b	Thu từ các hộ KD cá thể	1.500.000	1.440.000	96
	Trong đó: - GTGT + TNDN	1.200.000	1.050.000	88
	- Thuê môn bài	300.000	390.000	130
c	Thuế tài nguyên	50.000	75.000	150
*	Thu từ các doanh nghiệp cục thuế quản lý	2.500.000		-
2	Thuế thu nhập cá nhân	100.000	250.000	250
3	Lệ phí Trước bạ	1.700.000	2.300.000	135
4	Thuế Nhà đất	740.000	800.000	108
5	Phí và lệ phí	1.000.000	1.000.000	100
6	Thu tiền sử dụng đất	6.000.000	6.000.000	100
a	Tiền sử dụng đất	1.500.000	1.000.000	67
b	Thu tiền bán đấu giá đất	4.500.000	5.000.000	111
7	Tiền thuê đất	50.000	73.000	146
8	Thu quỹ đất Công ích HLCS	600.000	500.000	
11	Thu học phí mầm non	832.000	925.000	111
12	Thu khác ngân sách	900.000	1.095.000	122
	- Thu khác ngân sách		500.000	
	- Thu đảm bảo chi lương mầm non		595.000	
B	Các khoản thu được để lại chi và QL qua NSNN	2.686.000	1.000.000	
	Tổng thu ngân sách huyện	122.848.000	133.517.000	
A	Các khoản thu cân đối ngân sách	120.162.000	132.517.000	
1	Ngân sách huyện được hưởng	18.542.000	19.228.000	104
	T. đó: - NS cấp huyện được hưởng	11.878.200	11.852.000	100
	- Ngân sách xã được hưởng	6.663.800	7.375.500	111
*	Thu điều tiết các DN cục thuế quản lý	1.500.000		
2	Thu bổ sung NS cấp trên	101.620.000	113.289.000	111
B	Các khoản thu được để lại chi và QL qua NSNN	2.686.000	1.000.000	

HĐND HUYỆN HẠ HOÀ

Phụ biểu số 06 - Biểu số 24

Dự toán chi ngân sách huyện Năm 2010*ĐVT: 1.000đồng*

TT	Nội dung	Dự toán năm 2010		
		Tổng số	Chia ra	
			NS cấp huyện	NS xã
	Tổng chi NS huyện (A+B+C)	133.517.000	92.149.000	41.368.000
A	Chi cân đối ngân sách	127.517.000	86.149.000	41.368.000
I	Chi đầu tư phát triển	6.200.000	2.560.000	3.640.000
II	Chi thường xuyên	118.867.000	81.889.000	36.978.000
1	Chi sự nghiệp kinh tế	8.577.500	7.735.700	841.800
2	Chi sự nghiệp văn xã	71.862.767	61.628.500	10.234.267
	- Chi SN giáo dục - ĐT	55.721.823	51.775.900	3.945.923
	- SN VH TT - TDTT - ĐAMN	2.521.700	1.454.700	1.067.000
	- SN Y tế	241.000	241.000	-
	- SN phát thanh TH	709.900	379.900	330.000
	- Chi đảm bảo xã hội	12.668.344	7.777.000	4.891.344
3	Chi quản lý hành chính	33.951.143	10.684.800	23.266.343
4	Chi an ninh - quốc phòng	3.118.990	640.000	2.478.990
5	Chi khác ngân sách	556.600	400.000	156.600
6	Chi tạo nguồn TH CC tiền lương	800.000	800.000	-
III	Chi dự phòng	1.750.000	1.000.000	750.000
IV	Chi vốn đầu tư kiên cố hóa	700.000	700.000	-
B	Chi quản lý qua NS	1.000.000	1.000.000	-
C	Chi CT mục tiêu	5.000.000	5.000.000	-
	- Chi bổ sung theo DT	5.000.000	5.000.000	-

HĐND HUYỆN HẠ HOÀ**Dự toán chi ngân sách huyện Năm 2010***DVT: 1.000 đồng*

TT	Nội dung	DT năm 2009	DT năm 2010	DT 2010/DT 2009
	Tổng chi ngân sách huyện	114.256.200	126.141.500	110
A	Các NV chi thuộc NS cấp huyện	75.236.200	86.149.000	115
I	Chi đầu tư phát triển	2.900.000	2.560.000	88
II	Chi thường xuyên (1)	70.636.200	81.889.000	663
1	Chi SN kinh tế	7.477.000	7.735.700	103
a	Chi SN NLN - Thủy lợi	2.912.000	2.085.000	72
-	SN khuyến nông	652.000	675.700	104
-	Chi triển khai phòng chống lụt bão	60.000	60.000	100
-	Chi thủy lợi	1.300.000	300.000	23
-	Chi SN nông lâm nghiệp	900.000	1.050.000	117
b	Chi sự nghiệp giao thông	650.000	350.000	54
-	Duy tu thường xuyên	100.000	100.000	100
-	Hỗ trợ giao thông nông thôn	550.000	250.000	45
c	Chi khắc phục thiên tai, mưa bão	50.000	50.000	100
d	Chi SN KT thị chính và kinh tế khác	3.865.000	5.250.000	136
-	Chi sự nghiệp tài nguyên - môi trường	150.000	150.000	100
-	Chi nghiệp vụ quản lý ngân sách + Dự án TABMIT	100.000	150.000	150
-	QH phát triển KT - XH huyện Hạ Hòa đến 2020	50.000		-
-	QH chi tiết thị trấn Hạ Hòa	200.000		-
-	Chi chuẩn bị dự án	200.000	100.000	50
-	Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc Huyện ủy	500.000		-
-	Chi quy hoạch cụm công nghiệp	100.000	100.000	100
-	Chi NS kinh tế & kiến thiết thị chính khác	1.100.000	2.000.000	182
-	Điện chiếu sáng và VS môi trường	50.000	100.000	200
-	Ban quản lý các công trình công cộng	150.000	150.000	100
-	Đường GTNT đến trung tâm xã Hương Xạ	1.265.000	2.500.000	198
2	Chi sự nghiệp văn hóa xã hội	53.040.500	61.628.500	116
a	Chi SN giáo dục	45.257.500	51.775.900	114
-	Sự nghiệp đào tạo	370.000	553.900	150
-	SN giáo dục	44.887.500	51.222.000	114
b	Chi SN VH TT - TDTT - PTTT	1.740.000	1.834.600	105
-	Điện ảnh miền núi	254.000	294.000	116
-	Phòng văn hóa TT	903.000	913.700	101
-	Ban quản lý đền Mẫu	241.000	247.000	102
-	Phát thanh truyền hình	342.000	379.900	111
c	SN Y tế (PDịch+tặng cường CSVC+khám tuyến quân)	241.000	241.000	100

TT	Nội dung	DT năm 2009	DT năm 2010	DT 2010/DT 2009
d	Chi đảm bảo xã hội	5.802.000	7.777.000	134
3	Chi quản lý hành chính	8.338.700	10.684.800	128
a	Huyện ủy	2.446.000	3.340.400	137
b	Hội đồng nhân dân	423.800	472.400	111
c	UBND huyện	4.198.500	4.706.400	112
d	Bổ sung tăng BC (Đảng + ĐT 3, UB:7)		325.000	
e	Khôi đoàn thể	1.215.400	1.360.400	112
*	Mặt trận Tổ quốc	276.000	366.500	133
*	Đoàn thanh niên	244.400	228.700	94
*	Hội phụ nữ	208.000	289.300	139
*	Hội nông dân	228.000	283.300	124
*	Cựu chiến binh	166.000	192.600	116
*	Dự kiến bổ sung 03 biên chế	93.000		
g	KP đảm bảo công tác phối hợp giữa MTTQ với các TC và CQ		150.000	
h	Một số nhiệm vụ khác theo chế độ		275.200	
i	Hỗ trợ các tổ chức khác	55.000	55.000	100
4	Chi an ninh - quốc phòng	640.000	640.000	100
-	Chi an ninh	250.000	250.000	100
-	Chi quốc phòng + quà tân binh	390.000	390.000	100
5	Chi khác ngân sách	350.000	400.000	114
	Chi khác ngân sách	200.000	200.000	100
	Chi thi đua khen thưởng + HN điển hình tiên tiến	150.000	200.000	133
6	Chi TTHCCTL từ nguồn thu so với DT tính giao	790.000	800.000	101
III	Chi chuyên nguồn NS			
IV	Chi dự phòng ngân sách	1.000.000	1.000.000	100
V	Chi đối ứng 10% kiên cố hóa trường lớp học	700.000	700.000	100
VI	Chi quản lý qua ngân sách	758.000	1.000.000	132
B	Chi có mục tiêu	10.000.000	5.000.000	50
1	Chi có mục tiêu theo dự toán (Đường GT Yên Kỳ - C.công	10.000.000	5.000.000	50
2	Chi có mục tiêu phát sinh năm 2009	-		
C	Chi bổ sung ngân sách xã	28.262.000	33.992.500	120
1	Chi bổ sung cân đối	21.712.000	22.382.000	103
2	Chi THCC tiền lương theo ND 93, 94, 166, 184/ND-CP	6.550.000	6.550.000	100
3	Chi THCC tiền lương theo ND 33, 34/ND-CP		5.060.500	
4	Chi chương trình mục tiêu			